

Số: 07/TB-QLTTTNG

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên Thông báo đấu giá tài sản.

1. Đơn vị có tài sản: Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 11, đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Tài sản đấu giá

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

3. Thời gian, địa điểm xem tài sản: Kể từ ngày 22/01/2024 đến hết ngày 23/01/2024 (trong giờ hành chính) tại nơi bảo quản tài sản.

4. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Kể từ ngày 18/01/2024 đến 17 giờ 00 phút ngày 24/01/2024 (trong giờ hành chính) tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tỉnh Thái Nguyên.

5. Thời gian, địa điểm nộp tiền đặt trước: Từ ngày 23/01/2024 đến 17 giờ 00 phút ngày 25/01/2024 (trong giờ hành chính) tại trung tâm dịch vụ đấu giá tỉnh Thái Nguyên.

6. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: Từ 9 giờ 00 phút ngày 26/01/2024, tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên.

7. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Người đủ điều kiện tham gia đấu giá tài sản nêu trên theo quy định của pháp luật.

- Nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá (01 bộ hồ sơ đấu giá gồm: Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu của Trung tâm; bản photo CCCD nếu là cá nhân, bản photo đăng ký kinh doanh nếu là tổ chức) trong thời hạn đăng ký.

- Nộp tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước: người tham gia đấu giá phải nộp đủ tiền hồ sơ và tiền đặt trước trong thời hạn thông báo.

8. Hình thức, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá tối đa 03 vòng, 01 vòng đấu phụ và bốc thăm (nếu có).

- Phương thức đấu giá: Trả giá lên.



Cá nhân, tổ chức có nhu cầu xin liên hệ tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên. Điện thoại: 02083.65.65.85. Địa chỉ: Số 7, đường CMT8, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Niêm yết tại Cục QLTT;
- Đăng tải trên trang TTĐTTSNN (<https://taisancong.vn>);
- Website Tổng cục QLTT;
- Website Cục QLTT;
- Các đơn vị trực thuộc Cục;
- Lưu: VT, TCHC.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Hữu Lợi





PHỤ LỤC 01

Thông báo số 07/TB-QLTTNG ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên)



STT	Ngày, tháng, năm ban hành QĐXP VPHC	Số QĐXP VPHC	Số BBT	Tên tang vật tịch thu	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, seri	Tình trạng tang vật	Đơn vị tính	Số lượng theo biên bản tịch thu	Giá trị tài sản đã định trong hồ sơ vụ việc theo Điều 60 luật XLVPHC (Giá khởi điểm)	Thành tiền (VNĐ)	Bước giá	Tiền đặt trước	Tiền hồ sơ	Đơn vị bảo quản tài sản
	Gói hàng số 4									10.010.000				
	23/11/2022	16040154/QĐ-XPHC	16040040/BB-TT	Má phanh		Mới	Chiếc	182	55.000	10.010.000	100.000	1.000.000	50.000	Đội 4
	Gói hàng số 5									3.440.000				
	24/11/2022	16040155/QĐ-XPHC	16040041/BB-TT	Micro	Shure	Mới	Chiếc	9	160.000	1.440.000	50.000	300.000	50.000	Đội 4
				Micro	Tomahawk	Mới	Chiếc	8	250.000	2.000.000				Đội 4
	Gói hàng số 6									20.510.000				
	06/12/2022	16040157/QĐ-XPHC	16040043/BB-TT	Valy kéo	Leaves King size 28	Mới	Chiếc	2	1.500.000	3.000.000				Đội 4
				Valy kéo	Daisfubosfi	Mới	Chiếc	1	1.400.000	1.400.000				Đội 4

STT	Ngày, tháng, năm ban hành QĐXP VPHC	Số QĐXP VPHC	Số BBT	Tên tang vật tịch thu	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, seri	Tình trạng tang vật	Đơn vị tính	Số lượng theo biên bản tịch thu	Giá trị tài sản đã được xác định trong hồ sơ vụ việc theo Điều 60 luật XLVPHC (Giá khởi điểm)	Thành tiền (VNĐ)	Bước giá	Tiền đặt trước	Tiền hồ sơ	Đơn vị bảo vệ tài sản
				Valy kéo	B.L.H GUAN size 28	Mới	Chiếc	2	1.500.000	3.000.000				Đội 4
				Valy kéo	Tesiweidaishu	Mới	Chiếc	1	1.400.000	1.400.000				Đội 4
				Valy kéo	B.L.H GUAN size 24	Mới	Chiếc	2	1.400.000	2.800.000				Đội 4
				Valy kéo	Leaves King size 24	Mới	Chiếc	1	1.400.000	1.400.000				Đội 4
				Valy kéo	Nouveau New	Mới	Chiếc	1	1.400.000	1.400.000	200.000	2.000.000	100.000	Đội 4
				Valy kéo	Langnidaishu	Mới	Chiếc	1	1.400.000	1.400.000				Đội 4
				Ba lô	Tainyang	Mới	Chiếc	2	360.000	720.000				Đội 4
				Ba lô	Feiashi	Mới	Chiếc	2	320.000	640.000				Đội 4

STT	Ngày, tháng, năm ban hành QĐXP VPHC	Số QĐXP VPHC	Số BBT	Tên tang vật tịch thu	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, seri	Tình trạng tang vật	Đơn vị tính	Số lượng theo biên bản tịch thu	Giá trị tài sản đã được xác định trong hồ sơ vụ việc theo Điều 60 luật XLVPHC (Giá khởi điểm)	Thành tiền (VNĐ)	Bước giá	Tiền đặt trước	Tiền hồ sơ	Đơn vị bảo vệ bảo quản tài sản
	07/10/2022	16020167/QĐ-XPHC	16020129/BB-TT	Tẩu sạc điện thoại		Mới	Chiếc	11	70.000	770.000				Đội 2
				Cáp sạc điện thoại		Mới	Chiếc	219	25.000	5.475.000				Đội 2
				Tai nghe		Mới	Chiếc	27	80.000	2.160.000				Đội 2
				Miếng dán cường lực		Mới	Chiếc	336	15.000	5.040.000				Đội 2
				Sạc điện thoại		Mới	Chiếc	63	50.000	3.150.000				Đội 2
											300.000	2.000.000	100.000	



STT	Ngày, tháng, năm ban hành QĐXP VPHC	Số QĐXP VPHC	Số BBTT	Tên tang vật tịch thu	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, seri	Tình trạng tang vật	Đơn vị tính	Số lượng theo biên bản tịch thu	Giá trị tài sản đã định trong hồ sơ vụ việc theo Điều 60 luật XLVPHC (Giá khởi điểm)	Thành tiền (VNĐ)	Bước giá	Tiền đặt trước	Tiền hồ sơ	Đơn vị bảo vệ bảo quản tài sản
	12/10/2022	16020168/QĐ-XPHC	16020315/BB-TT	Mic Karaoke		Mới	Chiếc	85	180.000	15.300.000				Đội 2
				Gậy chụp ảnh		Mới	Chiếc	24	50.000	1.200.000				Đội 2
				Vỏ ốp điện thoại		Mới	Chiếc	290	35.000	10.150.000			100.000	Đội 2
				Tai nghe điện thoại		Mới	Chiếc	36	130.000	4.680.000				Đội 2
				Sạc dự phòng P53	Phụ kiện điện thoại	Mới	Chiếc	3	150.000	450.000				Đội 3
		Gói hàng số 15								5.250.000				
				Bình giữ nhiệt	1,5lit	Mới	Chiếc	15	140.000	2.100.000				Đội 2



STT	Ngày, tháng, năm ban hành QĐXP VPHC	Số QĐXP VPHC	Số BBTT	Tên tang vật tịch thu	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, seri	Tình trạng tang vật	Đơn vị tính	Số lượng theo biên bản tịch thu	Giá trị tài sản đã được xác định trong hồ sơ vụ việc theo Điều 60 luật XLVPHC (Giá khởi điểm)	Thành tiền (VNĐ)	Bước giá	Tiền đặt trước	Tiền hồ sơ	Đơn vị bảo vệ tài sản
	22/9/2022	16020157/QĐ-XPHC	16020027/BB-TT	Bình giữ nhiệt	Trẻ em	Mới	Chiếc	15	80.000	1.200.000	50.000	500.000	50.000	Đội 2
				Bình giữ nhiệt	0,8 lít	Mới	Chiếc	30	65.000	1.950.000				Đội 2
										12.500.000				
	26/12/2022	16020187/QĐ-XPVPHC	16020043/BB-TT	Bình giữ nhiệt	1000ml	Mới	Chiếc	250	50.000	12.500.000	100.000	1.000.000	50.000	Đội 2
										6.240.000				
	25/12/2022	16020186	16020042	Đèn nháy		Mới	Dây	520	12.000	6.240.000	50.000	600.000	50.000	Đội 2

STT	Ngày, tháng, năm ban hành QĐXP VPHC	Số QĐXP VPHC	Số BBT	Tên tang vật tịch thu	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, seri	Tình trạng tang vật	Đơn vị tính	Số lượng theo biên bản tịch thu	Giá trị tài sản đã được xác định trong hồ sơ vụ việc theo Điều 60 luật XLVPHC (Giá khởi điểm)	Thành tiền (VNĐ)	Bước giá	Tiền đặt trước	Tiền hồ sơ	Đơn vị bảo vệ bảo quản tài sản
	Gói hàng số 18									4.000.000				
	30/12/2022	16000095/QĐ-XPVC	16020050/BB-TT	Túi xách nữ		Mới	Chiếc	20	200.000	4.000.000	50.000	400.000	50.000	Đội 2
	Gói hàng số 19									3.200.000				
	19/10/2022	16020172/QĐ-XPVC	16020033/BB-TT	Dép		Còn mới	Đôi	20	160.000	3.200.000	50.000	300.000	50.000	Đội 2
	Gói hàng số 20									3.375.000				
	27/8/2022	16040111/QĐ-XPVC	16040024/BB-TT	Dép các loại	không rõ nguồn gốc xuất xứ	Còn mới chưa qua sử dụng	Đôi	45	75.000	3.375.000	50.000	300.000	50.000	Đội 4
	Gói hàng số 24									4.970.000				

STT	Ngày, tháng, năm ban hành QĐXP VPHC	Số QĐXP VPHC	Số BBT	Tên tang vật tịch thu	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, seri	Tình trạng tang vật	Đơn vị tính	Số lượng theo biên bản tịch thu	Giá trị tài sản đã được xác định trong hồ sơ vụ việc theo Điều 60 luật XLVPHC (Giá khởi điểm)	Thành tiền (VNĐ)	Bước giá	Tiền đặt trước	Tiền hồ sơ	Đơn vị bảo vệ quản tài sản
				Tổng sặc	Crast 7115	Còn mới	Hộp	3	195.000	585.000				
				Tổng sặc	RFSD-3100	Còn mới	Hộp	4	195.000	780.000				
				Tổng sặc	Hàn Quốc	Còn mới	Hộp	3	175.000	525.000				
				Tổng sặc	828	Còn mới	Hộp	2	195.000	390.000				
				Tổng sặc	7113	Còn mới	Hộp	10	225.000	2.250.000				
				Tổng sặc		Còn mới	Cái	4	110.000	440.000				
	26/01/2021	165549/QĐ-XP HC	00032736/BB-TT								50.000	500.000	50.000	Đội 2

STT	Ngày, tháng, năm ban hành QĐXP VPHC	Số QĐXP VPHC	Số BBTT	Tên tang vật tịch thu	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, seri	Tình trạng tang vật	Đơn vị tính	Số lượng theo biên bản tịch thu	Giá trị tài sản đã được xác định trong hồ sơ vụ việc theo Điều 60 luật XLVPHC (Giá khởi điểm)	Thành tiền (VNĐ)	Bước giá	Tiền đặt trước	Tiền hồ sơ	Đơn vị bảo vệ bảo quản tài sản
	Gói hàng số 25									6.000.000				
	10/01/2023	16040009/QĐ-XPFC	16040014/BB-TT	Gạt mưa ô tô	HUAPU	Còn mới	Chiếc	120	50.000	6.000.000	50.000	600.000	50.000	Đội 4
	Gói hàng số 27									1.735.000				
	26/12/2022	16040166/QĐ-XPFC	16040052/BB-TT	Mũi đục		Còn mới	Đôi	50	16.000	800.000	50.000	200.000	50.000	Đội 4
				Giấy giáp		Còn mới	Hộp	17	55.000	935.000				
	Gói hàng số 29									38.900.000				

STT	Ngày, tháng, năm ban hành QĐXP VPHC	Số QĐXP VPHC	Số BBT	Tên tang vật tích thu	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, seri	Tình trạng tang vật	Đơn vị tính	Số lượng theo biên bản tích thu	Giá trị tài sản đã được xác định trong hồ sơ vụ việc theo Điều 60 luật XLVPHC (Giá khởi điểm)	Thành tiền (VNĐ)	Bước giá	Tiền đặt trước	Tiền hồ sơ	Đơn vị bảo quản tài sản
				Quạt đeo cổ	Bladeless	Còn mới	Hộp	230	40.000	9.200.000				
				Vòi nước	Micro hose reel set 15 m	Còn mới	Hộp	15	150.000	2.250.000				
				Vòi nước	Micro hose reel set 20 m	Còn mới	Hộp	10	180.000	1.800.000				
				Máy phun hơi nước	AROMA HUMIDIFIER	Còn mới	Hộp	120	50.000	6.000.000	200.000	4.000.000	100.000	
				Bình giữ nhiệt	Vacuum CUP	Còn mới	Chiếc	70	45.000	3.150.000				

STT	Ngày, tháng, năm ban hành QĐXP VPHC	Số QĐXP VPHC	Số BBTT	Tên tang vật tịch thu	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, seri	Tình trạng tang vật	Đơn vị tính	Số lượng theo biên bản tịch thu	Giá trị tài sản đã được xác định trong hồ sơ vụ việc theo Điều 60 luật XLVPHC (Giá khởi điểm)	Thành tiền (VNĐ)	Bước giá	Tiền đặt trước	Tiền hồ sơ	Đơn vị bảo quản tài sản
				Dép xốp		Còn mới	Đôi	550	30.000	16.500.000				Đội 1
										1.500.000				
	30/01/2023	16020001/QĐ-TT	16020016/BB-TT	Bình pha trà		Còn mới	Chiếc	25	60.000	1.500.000	50.000	200.000	50.000	Đội 2
										2.000.000				
	23/3/2023	16050041/QĐ-XPHC	16050015/BB-TT	Cảm biến lùi MSTMR 4		Mới	Chiếc	4	500.000	2.000.000	50.000	200.000	50.000	Đội 5
										2.700.000				
	14/9/2022	16020154	16020026	Vỏ ốp điện thoại		Mới	Chiếc	90	30.000	2.700.000	50.000	300.000	50.000	Đội 2



PHỤ LỤC 02

Kiểm theo Thông báo số 07/TB-QLTTNG ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên)

STT	Ngày, tháng, năm ban hành QĐXP VPHC	Số QĐXP VPHC	Số BBTT	Tên tang vật tịch thu	Tình trạng tang vật	Đơn vị tính	Số lượng tang vật bán ĐG	Giá khởi điểm		Bước giá	Tiền đặt trước	Tiền hồ sơ	Đơn vị bảo quản tài sản
								Giá trị	Thành tiền (VNĐ)				
	Gói hàng số 1								8.330.000				
	26/10/2022	16010034	16010025	Áo ni	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	119	70.000	8.330.000	100.000	800.000	50.000	Đội 1
	Gói hàng số 6								14.985.000				
	15/12/2022	16010055	16010032	Áo phông cộc tay	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	999	15.000	14.985.000	100.000	2.000.000	50.000	Đội 1
	Gói hàng số 15								12.850.000				
	12/10/2022	16020178	16020037	Áo phao nữ	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	23	300.000	6.900.000	100.000	1.300.000	50.000	Đội 2



STT	Ngày, tháng, năm ban hành QĐXP VPHC	Số QĐXP VPHC	Số BBT	Tên tang vật tịch thu	Tình trạng tang vật	Đơn vị tính	Số lượng tang vật bán ĐG	Giá khởi điểm		Bước giá	Tiền đặt trước	Tiền hồ sơ	Đơn vị bảo quản tài sản
								Giá trị	Thành tiền (VNĐ)				
				Áo khoác nam	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	17	350.000	5.950.000				Đội 2
									10.455.000				
	18/12/2022	16020178	16020037	Quần áo ngủ nữ	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Bộ	199	30.000	5.970.000	100.000	1.000.000	50.000	Đội 2
				Khăn Quảng cổ	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	299	15.000	4.485.000				Đội 2
									2.700.000				
	25/12/2022	16040165	16040051	Áo len dài tay	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	7	150.000	1.050.000	200.000	300.000	50.000	Đội 4



STT	Ngày, tháng, năm ban hành QĐXP VPHC	Số QĐXP VPHC	Số BBTT	Tên tang vật tịch thu	Tình trạng tang vật	Đơn vị tính	Số lượng tang vật bán ĐG	Giá khởi điểm		Bước giá	Tiền đặt trước	Tiền hồ sơ	Đơn vị bảo quản tài sản
								Giá trị	Thành tiền (VNĐ)				
				Chân váy	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	11	150.000	1.650.000				Đội 4
									32.390.000				
				Áo khoác có mũ	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	99	80.000	7.920.000				Đội 4
				Áo khoác không mũ	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	99	70.000	6.930.000				Đội 4
				Áo nỉ không mũ	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	99	80.000	7.920.000				Đội 4
				Áo phông cộc tay	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	99	30.000	2.970.000				Đội 4
										200.000	3.300.000	100.000	



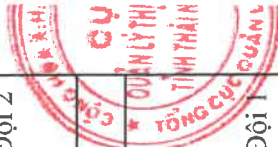
STT	Ngày, tháng, năm ban hành QĐXP VPHC	Số QĐXP VPHC	Số BBTT	Tên tang vật tịch thu	Tình trạng tang vật	Đơn vị tính	Số lượng tang vật bán ĐG	Giá khởi điểm		Bước giá	Tiền đặt trước	Tiền hồ sơ	Đơn vị bảo quản tài sản
								Giá trị	Thành tiền (VNĐ)				
				Áo nữ có mũ	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	34	50.000	1.700.000				Đội 4
				Quần ka ki	Mới (Kiểm định chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	99	50.000	4.950.000				Đội 4



PHỤ LỤC 03

Thông báo số 07/TB-QLTTNG ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên)

STT	Ngày, tháng, năm ban hành QĐXP VPHC	Số QĐXP VPHC	Số BBT	Tên tang vật tịch thu	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, seri	Tình trạng tang vật	Đơn vị tính	Số lượng	Giá khởi điểm (đồng)	Thành tiền (VNĐ)	Bước giá	Tiền đặt trước	Tiền hồ sơ	Nơi bảo quản tài sản
Gói tài sản số 01														
1	27/10/2023	16020124/QĐ-XPVC	16020053/BB-TT	Dụng cụ hút chất lỏng	Smart Wireless Pumping Unit	Mới	Chiếc	50	100.000	5.000.000	50.000	500.000	50.000	Đội 2
Gói tài sản số 02														
2	24/10/2023	16010034/QĐ-XPVC	16010029/BB-TT	Bộ quần áo trẻ em		Mới, kiểm định đạt chất lượng theo QCVN 01:2017/BCT	Bộ	199	70.000	13.930.000	50.000	1.400.000	50.000	Đội 1
Gói tài sản số 04														
4	31/10/2023	16020126/QĐ-XPVC	16020054/BB-TT	Áo nữ		Mới, kiểm định đạt chất lượng theo QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	199	90.000	17.910.000	100.000	2.000.000	50.000	Đội 2
Gói tài sản số 05														
										3.960.000				



STT	Ngày, tháng, năm ban hành QĐXP VPHC	Số QĐXP VPHC	Số BBTT	Tên tang vật tịch thu	Chung loại, nhãn hiệu, Imei, seri	Tình trạng tang vật	Đơn vị tính	Số lượng	Giá khởi điểm (đồng)	Thành tiền (VNĐ)	Bước giá	Tiền đặt trước	Tiền hồ sơ	Nơi bảo quản tài sản
5	07/11/2023	16020128/ QĐ-XPHC	16020056/ Bb-TT	Áo dài tay nữ		Mới, kiểm định đạt chất lượng theo QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	99	40.000	3.960.000	50.000	400.000	50.000	Đội 2
	Gói tài sản số 06									3.168.000				
6	15/11/2023	16020131/ QĐ-XPHC	16020057/ BB-TT	Quần dài nữ	Không có nhãn hàng hóa	Mới, kiểm định đạt chất lượng theo QCVN 01:2017/BCT	Chiếc	99	32.000	3.168.000	50.000	300.000	50.000	Đội 2